

Số: 2450 /QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày 17 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách các hộ được hỗ trợ nhà ở thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 952/BDT-VP&TTĐB ngày 18/8/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện dự án 1 giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Dân tộc tại Tờ trình số 22/TTr-DT ngày 04/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 60 hộ tại các xã: Ia Dom, Ia Kla, Ia Krêl, Ia Pnôn, Ia Nan được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

(Có danh sách kèm theo)

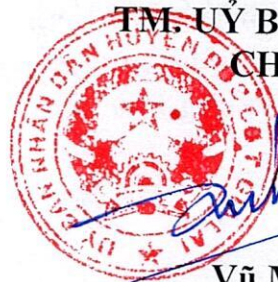
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Tài Chính-Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đức Cơ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Đức Cơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Ia Dom, Ia Kla, Ia Krêl, Ia Pnôn, Ia Nan, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. Vad

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT-VPĐộ

Thư



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Mạnh Định

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC HỘ ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022**
(Kèm theo Quyết định số: 2450/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện Đức Cỏ)

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Số khẩu trọng hộ	Địa chỉ (làng)	Ghi chú
I	Xã Ia Dom (07 hộ)				
1	Rơ Châm Bran	Gia-rai	8	Mook Đen 1	
2	Rơ Mah Duh	Gia-rai	10	Mook Đen 1	
3	Ksor H' Bí	Gia-rai	7	Mook Trang	
4	Kpui Hậu	Gia-rai	5	Mook Đen 2	
5	Ksor H' Jĩm	Gia-rai	10	Mook Đen 2	
6	Siu Béo	Gia-rai	4	Mook Đen 2	
7	Siu Xung	Gia-rai	3	Mook Đen 1	
II	Xã Ia Kla (07 hộ)				
1	Ksor H' Ngoi	Gia -rai	3	Sung Le Tung	
2	Nhật	Gia -rai	4	Sung Le Kắt	
3	Ksor Quel	Gia -rai	4	Sung Le Kắt	
4	Kpuih H'Joi	Gia -rai	3	Sung Kép	
5	Rơ Lan H'Lel	Gia -rai	4	Sung Kép	
6	Kpuih H'Lui	Gia -rai	5	Sung Kép	
7	Siu Thiêm	Gia -rai	4	Sung Kép	
III	Xã Ia Krêl (20 hộ)				
1	Siu Độ	Gia-rai	4	Làng Ngo Le	
2	Rơ Châm Hong	Gia-rai	6	Làng Ngo Le	
3	Siu H' Mlong	Gia-rai	3	Làng Ngo Le	
4	Rơ Lan Rúp	Gia-rai	5	Làng Krêl	
5	Kpuih H' Loi	Gia-rai	6	Làng Ngo Rông	
6	Rơ Lan Pết	Gia-rai	4	Làng Ngo Rông	
7	Rơ Lan Ôm	Gia-rai	4	Làng Ngo Rông	
8	Ksor H' Yâu	Gia-rai	3	Làng Ngo Rông	
9	Rơ Mah Cúc	Gia-rai	6	Làng Ngo Rông	
10	Rơ Châm Thuyên	Gia-rai	4	Làng Ngo Rông	
11	Rơ Mah Lương	Gia-rai	5	Làng Ngo Rông	

Vae

12	Ksor Chinh	Gia-rai	4	Làng Ngo Rông	
13	Rơ Mah Lố	Gia-rai	8	Làng Krol	
14	Rơ Mah H' Phyunh	Gia-rai	2	Làng Krol	
15	Rơ Mah Kút	Gia-rai	7	Làng Krol	
16	Rơ Mah H' Hlăng	Gia-rai	4	Làng Khóp	
17	Rơ Mah H' Tuyết	Gia-rai	5	Làng Khóp	
18	Rơ Lan H' Bzen	Gia-rai	5	Làng Khóp	
19	Siu Nghiệp	Gia-rai	5	Làng Khóp	
20	Kpuih H' Dyuin	Gia-rai	9	Làng Khóp	
IV	Xã Ia Pnôn (22 hộ)				
1	Rơ Châm Têg	Gia-rai	10	Làng Ba	
2	Rơ Mah Glel	Gia-rai	4	Làng Ba	
3	Kơ sor H' Bôm	Gia-rai	7	Làng Ba	
4	Rơ Mah H' Thương	Gia-rai	7	Làng Ba	
5	Rơ Mah Tung	Gia-rai	9	Làng Ba	
6	Kơ sor H' Bram	Gia-rai	7	Làng Ba	
7	Rơ Mah Kok	Gia-rai	6	Làng Bua	
8	Rơ Lan El	Gia-rai	5	Làng Bua	
9	Rơ Châm Tuân	Gia-rai	8	Làng Bua	
10	Rơ Châm Del	Gia-rai	6	Làng Bua	
11	Rơ Châm Djũch	Gia-rai	5	Làng Bua	
12	Siu Nháo	Gia-rai	3	Làng Bua	
13	Siu Chuch	Gia-rai	6	Làng Bua	
14	Siu H' Oai	Gia-rai	5	Làng Bua	
15	Ksor Glol	Gia-rai	5	Làng Bua	
16	Rơ Châm Chel	Gia-rai	3	Làng Bua	
17	Siu H' Pĩn	Gia-rai	3	Làng Bua	
18	Rơ Lan Lung	Gia-rai	5	Làng Bua	
19	Siu Đuyng (Duyn)	Gia-rai	9	Làng Bua	
20	Siu Djal	Gia-rai	5	Làng Bua	
21	Rơ Châm Hluák	Gia-rai	6	Làng Bua	
22	Siu Dim	Gia-rai	4	Làng Bua	
V	Xã Ia Nan (04 hộ)				
1	Siu Djiu	Gia-rai	3	Làng Tung	
2	Rơ Lan H'Pháo	Gia-rai	1	Làng Nú	
3	Rơ Mah H' Phên	Gia-rai	5	làng Nú	
4	Siu Plem	Gia-rai	3	Làng Sơn	
	Tổng cộng: 60 hộ				

22